

V, ngày 18 tháng 6 năm 2020

Số: 46/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 80/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2020, về việc “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”, giữa:

**Nguyên đơn:** Anh **Chín Văn L** - Sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Đội 3, thôn L, xã T, huyện V, tỉnh Hà Giang.

**Bị đơn:** Chị **Nùng Thị C** - Sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Đội 3, thôn L, xã T, huyện V, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55; khoản 1, khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; khoản 2 Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 6 Điều 19; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Anh Chín Văn L và chị Nùng Thị C; Anh L và chị C cùng trú tại: Địa chỉ: Đội 3, thôn L, xã T, huyện V, tỉnh Hà Giang.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Chín Văn L và chị Nùng Thị C thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh Chín Văn L và chị Nùng Thị C thỏa thuận nhất trí giao cháu Chín Thị – Sinh ngày: 14/3/2009 cho chị Nùng Thị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu X trưởng thành, đủ 18 tuổi, kể từ ngày 10/6/2020. Anh Chín Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con sau khi ly hôn.

- **Về tài sản chung và công nợ:** Anh Chín Văn L và chị Nùng Thị C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Anh Chín Văn L và chị Nùng Thị C thỏa thuận nhất trí để anh Chín Văn L chịu 150.000đ án phí sơ thẩm ly hôn được khấu trừ vào số tiền 300.000đ theo biên lai số 02455 nộp ngày 01/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Hà Giang.

Trả lại cho anh Chín Văn L 150.000đ tiền chênh lệch tạm ứng án phí.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a; Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhân:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- TAND tỉnh;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Việt C**